

Thực trạng nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ nông thôn Việt Nam trong mô hình hợp tác xã kiểu mới

PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG*

Tóm tắt

Thông qua phỏng vấn 300 phụ nữ nông thôn thuộc 3 tỉnh Thái Nguyên, Quảng Bình, Cần Thơ (150 người tham gia các hợp tác xã (HTX) và 150 người không tham gia HTX) nhằm đánh giá quyền năng kinh tế của phụ nữ nông thôn Việt Nam trong mô hình HTX kiểu mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phụ nữ nông thôn khi tham gia vào HTX, mức độ tiếp cận nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, năng lực kiến thức, kỹ năng trong phát triển kinh tế, cũng như thu nhập kinh tế được nâng lên. Đồng thời, nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ nông thôn Việt Nam trong mô hình HTX kiểu mới.

Từ khóa: nâng cao quyền năng kinh tế, phụ nữ nông thôn, hợp tác xã kiểu mới

Summary

Through interviews with 300 rural women in three provinces of Thai Nguyen, Quang Binh and Can Tho (150 people participate in cooperatives and 150 people do not), the paper assesses Vietnamese rural women's economic empowerment in new-style cooperatives. The results show that when these women participate in cooperatives, their level of access to financial resources, facilities, knowledge and skills in economic development, as well as income raise. At the same time, the study proposes a number of solutions to improve the economic empowerment of Vietnamese rural women in new-style cooperatives.

Keywords: improvement of economic empowerment, rural women, new-style cooperatives

GIỚI THIỆU

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Luật Bình đẳng giới, Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc, những thách thức của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, việc thúc đẩy vai trò của phụ nữ nông thôn, trong đó có quyền năng kinh tế cho phụ nữ nông thôn là một mục tiêu quan trọng. Với chủ trương phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là các mô hình HTX kiểu mới, việc nghiên cứu để xác định được tham gia mô hình HTX có phải là một trong những giải pháp quan trọng trong nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ nông thôn sẽ là một đề tài nghiên cứu khoa học có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu thực hiện phỏng vấn đối với 150 phụ nữ nông thôn tham gia mô hình HTX và 150 phụ nữ nông thôn tham gia các mô hình kinh tế khác ở nông thôn thuộc 3 tỉnh: Thái Nguyên, Quảng Bình, Cần Thơ, thuộc 3 vùng miền trên toàn quốc (kinh tế hộ, doanh nghiệp để có cơ sở phân tích, so sánh giữa việc phụ nữ tham gia HTX và các mô hình kinh tế khác). Số phiếu phát ra và thu về là 300 phiếu. Nghiên cứu được thực hiện trong năm 2018.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

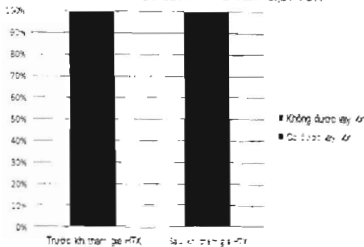
Tác động của tham gia mô hình HTX đến mức độ tăng tiếp cận nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất

Kết quả nghiên cứu 150 phụ nữ nông thôn (tại Thái Nguyên, Quảng Bình, Cần Thơ) cho thấy, trong số các phụ nữ tham gia HTX, so sánh trước thời điểm

*Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Ngày nhận bài 10/11/2019; Ngày phản biện 18/11/2019; Ngày duyệt đăng: 22/11/2019

BIỂU ĐỒ 1: SO SÁNH NHÓM PHỤ NỮ THAM GIA VÀ KHÔNG THAM GIA HTX VỀ TIẾP CẬN VỐN



BIỂU ĐỒ 2: SO SÁNH VIỆC HỖ TRỢ PHỤ NỮ THAM GIA VÀ KHÔNG THAM GIA HTX



tham gia HTX, chỉ có 39% được vay vốn sản xuất sau khi tham gia HTX, đã có 52.4% chỉ được vay vốn; về khả năng trả nợ đúng hạn, trước khi tham gia HTX có 4% không thể trả nợ đúng hạn, sau khi tham gia HTX tỷ lệ này là 0%. Nếu so sánh giữa phụ nữ tham gia HTX và không tham gia HTX, cho thấy tỷ lệ được vay vốn của nhóm tham gia các loại hình kinh tế khác cao hơn so với nhóm tham gia HTX (75% so với 53%) (Biểu đồ 1).

Tuy nhiên, nếu so sánh về các hình thức hỗ trợ của HTX cho phụ nữ với nhóm chị em không tham gia HTX (Biểu đồ 2) cho thấy, ở nhóm phụ nữ tham gia HTX tỷ lệ các chị được nhận hỗ trợ vật chất và hỗ trợ kỹ thuật lớn hơn nhiều so với nhóm không tham gia HTX: 36.2% được đào tạo về quản lý kinh doanh (tỷ lệ này ở nhóm không tham gia HTX 26%); 75.4% được đào tạo về chuyên môn kỹ thuật là (tỷ lệ này ở nhóm không tham gia HTX là 27.5%); 27.5% được hỗ trợ máy móc, trang thiết bị sản xuất (tỷ lệ này ở nhóm không tham gia HTX là 20%), 14% được hỗ trợ xây dựng thương hiệu (tỷ lệ này ở nhóm không tham gia HTX là 7%).

Như vậy, khi tham gia HTX, nếu so sánh thời điểm trước và sau khi tham gia HTX, thì phụ nữ được vay vốn nhiều hơn, nếu so sánh giữa nhóm tham gia HTX và nhóm không tham gia HTX. Tuy tỷ lệ được vay vốn của nhóm tham gia HTX thấp hơn, nhưng tỷ lệ được hỗ trợ các nguồn lực khác, lại lớn hơn nhiều. Đây cũng là điều kiện cơ bản hỗ trợ phụ nữ nâng cao quyền năng kinh tế. Phòng vấn nhóm phụ nữ tham gia HTX cho thấy, sau khi tham gia HTX, 52% các chị cho biết, khả năng tiếp cận nguồn tài chính tăng lên nhiều hoặc rất nhiều.

Ngoài ra, việc tham gia HTX đã hỗ trợ các nguồn lực khác cho sự phát triển kinh tế của phụ nữ nông thôn, 100% phụ nữ tham gia HTX được cung ứng các dịch vụ hỗ trợ sản xuất cho thành viên, trong đó 60.9% được HTX cung ứng sản phẩm dịch vụ đầu vào cho sản xuất, kinh doanh của thành viên; 62.5% được cung cấp các hoạt động đào tạo, chuyển giao khoa học kỹ thuật; 81.9% được hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm dịch vụ đầu ra; 61.2% được tạo việc làm; 21% được hỗ trợ tín dụng; 22.6% được hỗ trợ kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, kinh doanh.

Khi đánh giá về mức độ hài lòng đối với dịch vụ do HTX cung cấp, 33.33% phụ nữ thể hiện mức hài lòng cao nhất (mức 5, trong thang đánh giá từ 1-5), 65.8% thể hiện mức hài lòng từ 3-4. Như vậy, về cơ bản HTX đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ cung ứng đối với thành viên.

Hiệu quả của tham gia mô hình HTX đến tăng năng lực kiến thức, kỹ năng trong phát triển kinh tế

Kết quả phỏng vấn 150 phụ nữ đã tham gia HTX (tại Thái Nguyên, Quảng Bình, Cần Thơ) cho thấy, trước khi tham gia HTX chỉ có 38% được tham gia các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực, sau khi tham gia HTX, con số này tăng đáng kể, lên đến 94.4% (Biểu đồ 3, 4). Điều này cho thấy, HTX tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho các chị nâng cao năng lực. Lý do trước khi tham gia HTX không được tập huấn nâng cao năng lực là không có ai mời tham gia (58.4%). Những phụ nữ tham gia HTX được tập huấn kiến thức về các kiến thức liên quan đến lập kế hoạch kinh doanh, quản lý HTX (68%), kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt (32%). Các lớp tập huấn chủ yếu do Liên minh HTX và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tổ chức.

So sánh giữa nhóm có tham gia HTX và nhóm không tham gia HTX cho thấy, sau khi đã tham gia HTX hoặc loại hình kinh tế hiện tại, nhóm không tham gia HTX có tỷ lệ được tập huấn nâng cao năng lực chỉ chiếm 75,6%, trong khi tỷ lệ này ở nhóm tham gia HTX là 94,4%. Như vậy, HTX vẫn là nơi tạo điều kiện tốt cho phụ nữ trong nâng cao năng lực, từ đó nâng cao quyền năng kinh tế của bản thân. Thực tế cho thấy, 100% phụ nữ tham gia HTX cho biết, sau khi tham gia HTX năng lực được nâng lên. Trong đó, 19% cho rằng được nâng lên rất nhiều và 59% cho rằng năng lực được nâng lên nhiều.

Tác động của tham gia mô hình HTX đến việc làm bảo đảm thu nhập bền vững của phụ nữ nông thôn

Khảo sát 150 phụ nữ nông thôn tham gia HTX ở các tỉnh Thái Nguyên, Quảng Bình, Cần Thơ về tác động của HTX đến việc làm và thu nhập của phụ nữ nông thôn, có 15,3% cho thấy, khi tham gia HTX công việc ổn định hơn rất nhiều, có đến 56,25% các chị cho biết công việc ổn định hơn nhiều. Tương ứng với đó, 11,8% cho biết thu nhập được tăng lên nhiều, cụ thể 58,33% cho biết thu nhập tăng nhiều so với trước khi vào HTX.

Tác động của tham gia mô hình HTX đến quyền và năng lực tiếp cận thông tin để ra các quyết định trong phát triển kinh tế của phụ nữ nông thôn

Kết quả phỏng vấn 150 phụ nữ nông thôn tham gia HTX ở 3 tỉnh Thái Nguyên, Quảng Bình, Cần Thơ cho thấy: Đối với hoạt động cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, trong nhóm các chị tham gia HTX, trước khi tham gia HTX, chỉ có 49% phụ nữ được nghe các thông tin liên quan đến công việc sản xuất kinh doanh của mình và sau khi tham gia HTX, 100% phụ nữ được cung cấp các thông tin, trong đó 46% là thông tin liên quan đến thị trường sản phẩm, 20,4% là thông tin liên quan đến kỹ thuật, công nghệ sản xuất, 21,2% là thông tin liên quan đến đầu vào cho sản xuất và 11,5% là thông tin liên quan đến loại hình kinh tế mà mình tham gia. Trước khi tham gia HTX, trong số các chị được nghe thông tin liên quan đến phát triển kinh tế, thì có đến 55,3% từ phương tiện thông tin đại chúng và số còn lại từ hội thảo/tập huấn/truyền thông. Sau khi đã tham gia HTX, nguồn thông tin cung cấp cho các chị ngoài tỷ lệ 34,6% từ hội thảo/tập

BIỂU ĐỒ 3: TỶ LỆ PHỤ NỮ ĐƯỢC NÂNG CAO NĂNG LỰC TRƯỚC KHI THAM GIA HTX



BIỂU ĐỒ 4: TỶ LỆ PHỤ NỮ ĐƯỢC NÂNG CAO NĂNG LỰC SAU KHI THAM GIA HTX

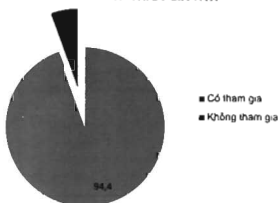


Figure 3: The percentage of women who improved their skills before joining HTX in Thai Nguyen, Quang Binh, Can Tho

huấn/truyền thông, có đến 30,2% từ doanh nghiệp/HTX cung cấp. Đánh giá tổng thể, sau khi tham gia HTX, 100% các chị cho biết được cung cấp thông tin nhiều và rất nhiều so với trước khi tham gia HTX.

So sánh giữa nhóm có tham gia HTX và nhóm không tham gia HTX cho thấy, ở nhóm không tham gia HTX mà tham gia loại hình kinh tế khác, vẫn có đến 15% phụ nữ không được tiếp cận các thông tin liên quan đến ngành, nghề sản xuất của mình, trong khi tỷ lệ này ở phụ nữ tham gia HTX là 0%.

Về nâng cao vai trò của từng phụ nữ khi tham gia HTX cho thấy, 92,3% phụ nữ tham gia HTX được bàn bạc, bày tỏ ý kiến trong các hoạt động của HTX; 90,1% được quyết định các vấn đề của HTX và tham gia các quy trình bỏ phiếu bầu ban lãnh đạo; 80,1% được chia sẻ kinh nghiệm, cung cấp thông tin; 73,9% được đào tạo; bồi dưỡng nghề nghiệp. Khi tham gia ý kiến tại các cuộc họp, 92,5% phụ nữ được ghi nhận ý kiến và 100% ý kiến đóng góp có mang lại lợi ích cho HTX.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Một là, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ nông thôn tiếp cận các nguồn lực. Không làm chủ được các nguồn lực (đất đai, tài sản, phương tiện sản xuất...), thì phụ nữ sẽ thuộc "nhóm yếu thế", không thể tự chủ và khó phát huy được sức mạnh của vai trò nữ giới. Vì vậy, cần thúc đẩy việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất đai theo Luật Đất đai năm 2013. Việc đứng tên trong giấy tờ sử dụng đất không chỉ cho phép phụ nữ tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn vốn, mà còn nâng cao sự an toàn cho chính họ trong trường hợp ly hôn hoặc thừa kế.

Hai là, đầu tư và tạo cơ hội cho phụ nữ nông thôn có thể tham gia các HTX hoặc thành lập HTX của phụ nữ. Việc tham gia trong nhóm sẽ giúp phụ nữ nông thôn tự tin hơn, nhất là đối với HTX toàn thành viên nữ sẽ làm cho phụ nữ nông thôn cảm thấy thoải mái hơn trong tham gia. Nhưng quan trọng là, đối với các HTX có cả nam giới, cần có chính sách đảm bảo tăng cường bình đẳng giới trong sự tham gia.

Ba là, nâng cao vai trò lãnh đạo của phụ nữ tham gia các HTX. Tăng cường tiếng nói và tầm ảnh hưởng của phụ nữ trong các HTX sẽ đảm bảo tốt hơn trách nhiệm thực hiện các nhu cầu và ưu tiên của phụ nữ. Đặc biệt phụ nữ nông thôn cần tham gia trong quá trình ra quyết định để nâng quyền năng kinh tế của họ.

Bốn là, kết nối phụ nữ nông thôn với thị trường. Kết nối phụ nữ nông thôn với thị trường để làm tăng thu nhập của họ thông qua các hoạt động làm tăng giá trị hàng hóa, như: chế biến, tập huấn các vấn đề về quản trị kinh doanh để tăng sự tham gia của phụ nữ nông thôn vào thị trường và thương mại.

Trong bối cảnh hiện nay, đa số các nước đều tham gia vào các hiệp định tự do thương mại khu vực và toàn cầu. Do đó, các sản phẩm hàng hóa, nông sản đòi hỏi chất lượng cao, đa phần phải thông qua các kênh phân phối theo chuỗi giá trị gia tăng mới đến tay người tiêu dùng. Điều này đòi hỏi, các HTX phải tăng cường liên kết hợp tác sản xuất, làm rõ xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu, tiếp thị... để hàng hóa đến được tay người tiêu dùng.

Năm là, tư vấn, hỗ trợ giúp các HTX và thành viên HTX tiếp cận được với các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, liên minh HTX các tỉnh, thành phố và các cán bộ làm công tác tư vấn hỗ trợ cần phải thường xuyên cập nhật kiến thức các văn bản mới của Đảng, Nhà nước về các chính sách ưu đãi đối với kinh tế tập thể. Từ đó, tuyên truyền, thông tin, phổ biến rộng rãi cho các HTX được biết và vận dụng phù hợp với thực tế của từng HTX. Nếu các HTX, các hộ thành viên HTX yếu ở khâu nào, thì cán bộ tư vấn giúp họ ở chỗ đó, như: tư vấn cho họ về lãi suất ưu đãi trong vay vốn của các ngân hàng, phương

pháp lập dự án để vay vốn, các chính sách, điều khoản cụ thể về ưu đãi trong thực hiện quyền sử dụng đất của HTX, chính sách ưu đãi trong xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường.

Sáu là, ưu tiên đào tạo nghề và việc làm cho phụ nữ nông thôn. Rút ngắn khoảng cách về giới trong tiếp cận với công việc tốt, tài sản và kỹ năng. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và tăng cường khả năng cạnh tranh quốc tế, đầu tư vào kỹ năng và năng suất cho lao động nữ cần được coi là một trong những ưu tiên của hoạch định chính sách. Bởi, phụ nữ chiếm phần lớn trong tổng số lao động không được trả lương ở gia đình, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và tiếp cận rất hạn chế đến nguồn lực sản xuất.

Bảy là, có các chương trình nâng cao kiến thức số cho phụ nữ nông thôn. Việc đào tạo kỹ thuật phải có mục tiêu cụ thể để cải thiện kiến thức số của phụ nữ nông thôn nhằm mở ra cơ hội việc làm và kinh doanh cho họ. Tăng cường hệ sinh thái cho phụ nữ nông thôn về giáo dục STEAM và việc làm để thu hẹp khoảng cách số. Tăng cường trí tuệ của phụ nữ nông thôn và tận dụng các cơ hội mới do kỷ nguyên số mang lại, bao gồm học tập trực tuyến và xóa bỏ phân chia giới về số hóa trong việc tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

Có cơ chế để phụ nữ nông thôn tiếp cận về thông tin, tuyên truyền, áp dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ hàng sản.

Tám là, hình thành phong trào học tập trong phụ nữ nông thôn. Tự thân phụ nữ nông thôn phải xác định chủ động tích cực học hỏi, nỗ lực phấn đấu, chấp nhận sự thay đổi, không ngừng nâng cao kỹ năng công nghệ, trình độ ngoại ngữ để có thể thích ứng và đáp ứng những đòi hỏi của việc làm chất lượng cao và sự dịch chuyển lao động trong kỷ nguyên Cách mạng Công nghiệp 4.0. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liên minh Hợp tác xã TP. Cần Thơ (2016). Báo cáo Đại hội Liên minh Hợp tác xã TP. Cần Thơ nhiệm kỳ 2016-2021
2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên (2018). Báo cáo Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2018-2023
3. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Bình (2019). Báo cáo tại Hội nghị BCH lần thứ V Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2017-2022
4. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (2016). Phát triển Kinh tế tập thể trong 30 năm đổi mới ở Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội